

**CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NÔNG THÔN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**NAM ĐỊNH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/BC-CTNS

Ninh Bình, ngày 01 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt**  
**Quý I năm 2026**

**A. THÔNG TIN CHUNG:**

- Tên đơn vị cấp nước:** Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định
- Địa chỉ:** Số 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình
- Công suất thiết kế, tổng số hộ gia đình được cung cấp nước, nguồn nước nguyên liệu:**

STT	Tên nhà máy trực thuộc	Nguồn nước	Công suất thiết kế (m <sup>3</sup> /ng.đ)	Tổng dân số được cung cấp nước (người)	Số mẫu nước/đợt/nhà máy
1	Giao Thủy	Sông Ninh Cơ	25.000	131.210	4 mẫu/đợt
2	Xuân Trường	Sông Ninh Cơ	18.000	89.236	3 mẫu/đợt
3	Mỹ Lộc	Sông Hồng	8.000	66.150	3 mẫu/đợt
4	Nghĩa An	Sông Đào	10.000	56.290	3 mẫu/đợt
5	Yên Lộc	Sông Đào	16.000	78.925	3 mẫu/đợt
6	Liên Bảo	Sông Đào	10.800	48.724	3 mẫu/đợt
7	Yên Quang	Sông Đáy	5.500	22.940	3 mẫu/đợt
8	Xuân Tân	Sông Hồng	5.500	37.360	3 mẫu/đợt
9	Nam Dương	Sông Đào	3.500	17.560	3 mẫu/đợt
10	Đại Thắng	Sông Đào	2.200	9.950	3 mẫu/đợt
11	Nghĩa Hưng	Sông Đáy	2.600	18.090	3 mẫu/đợt
12	Quý Nhất	Sông Đáy/ Nước ngầm	4.000	11.260	3 mẫu/đợt
13	Hải Toàn	Nước ngầm	2.200	12.040	3 mẫu/đợt
14	Yên Định	Nước ngầm	1.200	6.700	3 mẫu/đợt

Ghi chú: - Đơn vị cấp nước cho từ 6.500 đến dưới 100.000 dân: lấy ít nhất 03 mẫu nước sạch

- Đơn vị cấp nước cho từ 100.000 đến dưới 200.000 dân: lấy ít nhất 04 mẫu nước

sạch

**B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC:**

**1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước, tần suất thực hiện nội kiểm và chế độ thông tin báo cáo**

Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước			Số lượng mẫu và các thông số thử nghiệm nội kiểm trong kỳ báo cáo (đầy đủ theo quy định hay không)	Tần suất thực hiện nội kiểm (đúng theo quy định hay không)	Chế độ thông tin báo cáo (đúng theo quy định hay không)	Các biện pháp khắc phục (có hay không)
Lập hồ sơ (có hay không)	Hồ sơ đầy đủ theo quy định (có hay không)	Nếu không đầy đủ thì thiếu tài liệu gì				
Tại 14 nhà máy nước có đầy đủ hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước bao gồm sổ lưu mẫu nước thành phẩm, kết quả phân tích chất lượng nước, hồ sơ về hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất nước sạch.	Tại 14 nhà máy nước có đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Không có.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích mẫu nước thành phẩm tại 14 nhà máy gồm 86 mẫu/tháng.</li> <li>- Công ty thử nghiệm 86 mẫu/tháng gồm 21 chỉ tiêu theo QCVN 01-1:2024/BYT: mức độ giám sát A có 7 chỉ tiêu lý hóa và 2 chỉ tiêu vi sinh; Mức độ giám sát B có 10 chỉ tiêu lý hóa và 2 chỉ tiêu vi sinh.</li> <li>- Công ty có thuê đơn vị chức năng là Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1 thử nghiệm chỉ tiêu Asen 43 mẫu/tháng.</li> </ul>	Tần suất thực hiện nội kiểm 02 lần/tháng chỉ tiêu A và 01 lần/năm chỉ tiêu B của QCVN 01-1:2024/BYT	Chế độ báo cáo đúng theo quy định.	Không

**Nhận xét:**

Các nhà máy nước thuộc công ty có đầy đủ hồ sơ theo dõi và quản lý chất lượng nước gồm hồ sơ về sử dụng hóa chất trong quá trình sản xuất nước sạch, sổ theo dõi việc lưu mẫu nước, sổ theo dõi chất lượng nước trong ngày, các phiếu phân tích chất lượng nước... ; chế độ báo cáo theo quý, cả năm và tần suất thực hiện việc lấy mẫu và phân tích mẫu nước đúng theo quy định của thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế.

**2. Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước trong kỳ báo cáo**

(Một mẫu nước đạt quy chuẩn là đạt tất cả các thông số theo quy định hiện hành)

Tổng số nhà máy trực thuộc đơn vị cấp nước: 14 nhà máy nước

Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm: 86 mẫu.

Tổng số mẫu đạt quy chuẩn: 86 mẫu, chiếm tỷ lệ 100%.

Tổng số mẫu không đạt quy chuẩn: 0 mẫu, chiếm tỷ lệ 0%.

Các thông số không đạt: không có.

**C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM**

**1. Các đơn vị thực hiện ngoại kiểm trong kỳ báo cáo:** Không có

**2. Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong kỳ báo cáo:** Không có

**D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:** Không.

**Nơi nhận:**

- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình (Kèm theo phiếu kết quả phân tích tháng 3/2026);
- Phó Giám đốc Phạm Thị Hằng;
- Phòng KT&QLCLN;
- Các NMN
- Lưu VP, Nhà thí nghiệm.



**Phạm Thị Hằng**